**Chuyên đề**

**CÔNG TÁC KHOA GIÁO Ở CẤP HUYỆN HIỆN NAY**

**1. Một số vấn đề cơ bản về công tác khoa giáo của Đảng**

***1.1. Lịch sử hình thành***

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công và trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã rất chăm lo lãnh đạo các lĩnh vực giáo dục, y tế và thể dục thể thao. Đây là những lĩnh vực công tác trực tiếp chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người vốn vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Sự nghiệp cách mạng càng phát triển thì càng đặt ra yêu cầu bức thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực giáo dục, y tế và thể dục thể thao. Để giúp cho Trung ương Đảng lãnh đạo lĩnh vực này, từ năm 1950 trở đi, mô hình tổ chức của cơ quan tham mưu, giúp việc cho Trung ương Đảng về các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao từng bước được hình thành và ổn định.

Ngày 14/9/1950 Trung ương Đảng đã quyết định thành lập *Ban Giáo dục Trung ương Đảng* với nhiệm vụ giúp Trung ương lãnh đạo công tác giáo dục trong và ngoài Đảng. Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, bắt tay vào xây dựng chế độ mới, các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao được Đảng rất quan tâm lãnh đạo nhằm phục vụ cho nhu cầu cải tạo và xây dựng miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Cùng với việc xây dựng đường lối, chủ trương về các lĩnh vực công tác nói trên, bộ máy tham mưu và giúp việc Trung ương Đảng về các mặt công này cũng có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới. Ngày 11/11/1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá II đã ra Nghị quyết thành lập *Tiểu ban Y học Trung ương* để lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa công tác y tế.

Ngày 24/5/1957, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá II đã quyết định giải thể *Ban Giáo dục Trung ương* và thành lập *Tiểu ban Giáo dục-Khoa học Trung ương* với nhiệm vụ là nghiên cứu đường lối, chính sách giáo dục và khoa học để đề nghị Trung ương quyết định. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện đường lối, chính sách đó; đồng thời theo dõi tình hình các trường học và các tổ chức nghiên cứu khoa học.

Ngày 23/8/1958, xét thấy cần thiết phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn nghệ, giáo dục, khoa học, y tế và để bộ máy tổ chức được hợp lý hơn, Ban Bí thư đã raNghị quyết số 50-NQ/TW “*Giải thể các Tiểu ban Giáo dục - Khoa học Trung ương, Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, Tiểu ban Y học Trung ương và thành lập Ban Văn hoá - Giáo dục Trung ương”*.Ban Văn hoá - Giáo dục Trung ương được gọi tắt là Ban Văn-Giáo Trungương.

Ngày 01/12/1959, căn cứ vào yêu cầu của công tác tư tưởng, văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế, thể dục thể thao trong giai đoạn cách mạng lúc bấy giờ và để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trên mặt trận tư tưởng, văn hoá, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 91-NQ/TW “*Hợp nhất hai ban, Tuyên huấn và Văn giáo Trung ương, thành một Ban Tuyên huấn và văn giáo, gọi tắt là Ban Tuyên giáo Trung ương”*.

Đứng trước nhu cầu phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực khoa giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chuẩn bị gấp rút cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Bộ Chính trị Trung ươngĐảng khoáIII đã raNghị quyết số 1584 NQ/TW, ngày 30/01/1968 quyết định: “*Chia Ban Tuyên giáo Trung ương ra làm hai ban là Ban Tuyên huấn và Ban Khoa học - Giáo dục”*. Ban Khoa học - Giáo dục Trung ương được gọi tắt là Ban Khoa giáo Trung ương. Từ đây, thuật ngữ công tác khoa giáo ra đời và sử dụng rộng rãi cho đến hiện nay nhưng nội hàm có sự thay đổi cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng.

Ban Khoa giáo Trung ương là cơ quan tham mưu chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác khoa giáo, có chức năng giúp Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thuộc các lĩnh vực: khoa học (khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kỹ thuật), giáo dục (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và chuyên nghiệp), y tế và thể dục thể thao; làm công tác tổ chức cán bộ và xây dựng Đảng trong các ngành khoa giáo theo qui định của Trung ương; hướng dẫn nghiệp vụ cho các Ban Khoa giáo hoặc Ban Tuyên giáo (về mặt công tác khoa giáo) của các cấp ủy Đảng.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực khoa giáo trong sự nghiệp đổi mới và yêu cầu tinh gọn bộ máy lãnh đạo của Đảng, ngày 11/4/2007, Bộ Chính trị ra quyết định số 44-QĐ/TW hợp nhất Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương[[1]](#footnote-1) thành *Ban Tuyên giáo Trung ương*. Từ đây, công tác khoa giáo chỉ còn là một bộ phận trong công tác tuyên giáo của cấp ủy Đảng.

***1.2. Sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa giáo***

Hiện nay, khoa giáo bao gồm các lĩnh vực: khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em. Sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa giáo bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Đề ra đường lối, chủ trương phát triển các ngành khoa giáo.

- Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng đối với các ngành khoa giáo.

- Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ đối với các ngành khoa giáo.

- Lãnh đạo xây dựng Đảng trong các ngành khoa giáo.

- Lãnh đạo công tác quần chúng trong các ngành khoa giáo.

- Tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng trong các ngành khoa giáo.

Quốc gia nào cũng có lĩnh vực khoa giáo và các lĩnh vực này phát triển theo triết lý của giới cầm quyền ở quốc gia đó. Ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho các lĩnh vực khoa giáo phát triển theo đúng mục tiêu, lý tưởng của Đảng, tức là phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

***1.3. Định nghĩa về công tác khoa giáo của cấp ủy cấp huyện***

Mặc dù hiện nay, công tác khoa giáo không còn tổ chức bộ máy riêng như trước nhưng vẫn là một mảng công tác riêng biệt, đặc thù của ngành tuyên giáo nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng với các lĩnh vực khoa giáo. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa giáo, không chỉ có công tác khoa giáo mà còn có sự tham gia của công tác tổ chức - cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực…Vì vậy, công tác khoa giáo trong công tác tuyên giáo chỉ bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng mà thôi.

Khoa giáo là thuật ngữ viết tắt của nhiều lĩnh vực, ra đời từ thực tiễn và nội hàm có thể thay đổi theo thời gian. Chẳng hạn trước đây, lĩnh vực khoa giáo bao gồm cả an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội nhưng hiện nay lĩnh vực này đã được chuyển giao cho cơ quan khác. Trên cơ sở đó, có thể định nghĩa: *Công tác khoa giáo là toàn bộ các hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng đối với các lĩnh vực khoa giáo.*

Như vậy, c*ông tác khoa giáo của cấp huyện là toàn bộ các hoạt động bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện về chính trị, tư tưởng đối với các lĩnh vực khoa giáo của địa phương.*

Cần lưu ý, công tác khoa giáo của cấp ủy cấp huyện thực chất là hoạt động lãnh đạo của cấp ủy đối với các lĩnh vực khoa giáo, còn ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy để tiến hành công tác khoa giáo và các công việc khác ở địa phương.

***1.4. Chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện đối với công tác khoa giáo***

*1.4.1. Tham mưu cho cấp ủy cấp huyện trong việc thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng đối với các ngành trong lĩnh vực khoa giáo*

- Triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, thành phố về lĩnh vực khoa giáo.

- Giúp cấp ủy theo dõi, giúp đỡ UBND, HĐND xây dựng các đề án, chương trình hành động, các quyết định thể chế hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về lĩnh vực khoa giáo.

- Giúp cấp ủy trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về các lĩnh vực khoa giáo.

- Chủ động phối hợp với các ngành trong khối khoa giáo đề xuất với cấp ủy cấp huyện ban hành các nghị quyết, chỉ thị đối với các lĩnh vực khoa giáo.

- Thực hiện quy trình chuẩn bị dự thảo các quyết định của cấp ủy về công tác khoa giáo.

- Tham mưu giúp cấp ủy xử lý về mặt chính trị, tư tưởng các tình huống nảy sinh (điểm nóng, khủng hoảng truyền thông, vụ việc khiến dư luận bức xúc…) thuộc các lĩnh vực khoa giáo ở địa phương.

*1.4.2. Hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác khoa giáo*

- Giúp cấp ủy xây dựng và ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

- Thực hiện quy trình hướng dẫn triển khai thực thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác khoa giáo.

*1.4.3. Tiến hành kiểm tra, giám sát; thẩm định; sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với các lĩnh vực khoa giáo*

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ tháng, quý, năm, nhiệm kỳ và kiểm tra đột xuất khi xuất hiện các vấn đề phức tạp…

- Tham gia đoàn kiểm tra của cấp ủy hoặc kiểm tra của ban tuyên giáo cấp ủy về công tác khoa giáo.

- Thẩm định về mặt chính trị, tư tưởng các công trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực khoa giáo.

- Giúp cấp ủy xây dựng và ban hành hướng dẫn sơ kết, tổng kết và phối hợp tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

***1.5. Phương thức công tác của ban tuyên giáo về công tác khoa giáo của cấp ủy cấp huyện***

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ, “Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương ; đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng”.

Qua hoạt động thực tiễn trong thời kỳ đổi mới, hệ thống cơ quan tham mưu của Đảng về lĩnh vực khoa giáo đã và đang giúp các cấp uỷ xây dựng và hoàn thiện phương thức lãnh đạo cụ thể trên từng lĩnh vực công tác ở mọi cấp, từng lĩnh vực công tác ở mọi cấp, từ trung ương đến địa phương.

Tổng kết phương thức công tác của ban tuyên giáo cấp uỷ cấp huyện về công tác khoa giáo trong những năm qua, có thể rút ra một số vấn đề chính như sau:

*1.5.1. Quy trình chuẩn bị ra quyết định và ban hành quyết định của cấp uỷ Đảng về công tác khoa giáo*

Quy trình ra một quyết định được thực hiện theo các bước sau:

- Lựa chọn vấn đề để cấp uỷ ra quyết định mới.

Vấn đề mới có thể do cấp uỷ “đặt hàng” cho cơ quan tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để chuẩn bị, hoặc có thể do cơ quan tham mưu chủ động đề xuất với cấp uỷ. Qua tổng kết thực tiễn, khảo sát kết hợp với nghiên cứu lý luận, cơ quan tham mưu cần chủ động đề xuất với cấp uỷ xem xét, lựa chọn vấn đề, làm đề án để cấp uỷ ban, ra quyết định.

- Chuẩn bị dự thảo nội dung quyết định.

Để tránh chủ quan, duy ý chí trong nội dung quyết định của cấp uỷ và để quyết định có tính thực thi cao, cơ quan tham mưu cần thực hiện thật tốt các việc sau:

+ Tổ chức xử lý kỹ các thông tin thu được qua tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận để xác định chính xác những nội dung vấn cần đề cập trong nghị quyết của cấp uỷ.

+ Tổ chức biên tập dự thảo quyết định mới. Cần nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung; chỉ ra các điều kiện và giải pháp để thực hiện được các nội dung đã đề cập; xác định rõ các đối tượng và phạm vi thực hiện quyết định, thời gian thực hiện quyết định... Tranh thủ ý kiến chuyên gia là việc làm cần thiết trong khâu này.

+ Lựa chọn những người có khả năng phù hợp vào tổ biên tập, do một đồng chí lãnh đạo của cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo. Thành viên của tổ biên tập gồm các chuyên viên có kinh nghiệm của ban Đảng, các chuyên gia của cơ quan quản lý Nhà nước cùng các nhà khoa học có liên quan đến vấn đề của quyết định.

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo quyết định.

+ Khi lấy ý kiến dân chủ rộng rãi trong cán bộ và nhân dân, văn bản dự thảo phải được chuẩn bị tương đối tốt.

+ Đối tượng cần lấy ý kiến gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các ngành, cán bộ khoa học về các lĩnh vực có liên quan tới nội dung mà quyết định đặt ra.

+ Hình thức tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo quyết định có thể mở hội nghị, hội thảo hoặc gửi văn bản đến các đối tượng cần lấy ý kiến.

+ Phạm vi các đối tượng và hình thức lấy ý kiến tuỳ thuộc vào nội dung của vấn đề đặt ra, nên với mức độ hợp lý, tránh làm tràn lan, hình thức.

- Hoàn chỉnh dự thảo văn bản.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cá nhân và các tổ chức tổ biên tập sẽ hoàn chỉnh lại nội dung văn bản dự thảo, đồng thời viết tờ trình về vấn đề này để gửi cấp uỷ cho ý kiến.

- Hoàn chỉnh văn bản chính thức, trình cấp uỷ duyệt ký và ban hành.

Dựa vào ý kiến chỉ đạo của cấp uỷ, tổ biên tập hoàn chỉnh lại văn bản lần cuối cùng, trình cấp uỷ duyệt ký và ban hành.

*1.5.2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng về các lĩnh vực khoa giáo*

Sau khi có Nghị quyết hoặc chỉ thị, quyết định mới của cấp uỷ, Thường trực cấp uỷ có văn bản hướng dẫn thực hiện. Ban tuyên giáo cấp uỷ thường được giao trách nhiệm trong hướng dẫn thực hiện và theo dõi quá trình triển khai quyết định ở các cấp, các ngành.

Ban tuyên giáo giúp cấp uỷ trong việc kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết định kỳ việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Thông qua các hoạt động này, đề xuất với cấp uỷ những vấn đề cần uốn nắn kịp thời; phát hiện nhân tố mới, mô hình mới để phát huy và nhân rộng; phát hiện những vấn đề mới nảy sinh báo cáo kịp thời với cấp uỷ để có chủ trương mới hoặc điều chỉnh, nhằm đưa việc thực hiện Nghị quyết đạt chất lượng cao hơn.

Một khâu rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định để đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống nhanh và có hiệu quả đó là việc cụ thể hoá nghị quyết thành kế hoạch, cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đồng bộ và kịp thời của cơ quan nhà nước, ở các ngành, các cấp. Ban tuyên giáo có trách nhiệm giúp cấp uỷ trong việc kiểm tra, đôn đốc, các ngành thuộc quản lý Nhà nước làm tốt công việc này.

*1.5.3. Kiện toàn tổ chức và cán bộ làm công tác khoa giáo ở địa phương*

Trong quá trình tiến hành công tác khoa giáo, cần phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan tham mưu của Đảng với cơ quan quản lý Nhà nước về khoa giáo, hạn chế sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này.

Các cơ quan tham mưu của cấp uỷ ở các cấp cần được kiện toàn theo hướng tinh gọn. Từng bước đổi mới và tăng cường đội ngũ cán bộ theo hướng trẻ hoá và trí thức hoá nhằm nâng cao năng lực và chất lượng của công tác tham mưu. Đồng thời, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và có chính sách đã ngộ hợp lý đối với đội ngũ này; từng bước hiện đại hoá các phương tiện và điều kiện làm việc cho cơ quan tham mưu của cấp uỷ Đảng.

*1.5.4. Coi trọng các hoạt động hướng về cơ sở*

Trong hoạt động của mình, ban tuyên giáo cấp huyện phải luôn sát cơ sở, đến tận các địa bàn dân cư, đến các trường học, bệnh viện, trạm trại thực hiện, các cơ sở sản xuất... Bởi vì, ở đây mới chính là nơi thực hiện, đồng thời là nơi kiểm chứng tính hiệu quả của các đường lối, chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống. Ban tuyên giáo phải có kế hoạch thường xuyên đi cơ sở để phổ biến triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về khoa giáo; phát hiện những vấn đề bức xúc nảy sinh trong quá trình thực hiện; từ đó đề xuất với cấp uỷ địa phương kịp thời có các chủ trương, giải pháp thích hợp.

*1.5.5. Thường xuyên làm tốt việc phối hợp công tác giữa cơ quan tham mưu của cấp uỷ với các cơ quan quản lý Nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác khoa giáo*

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác khoa giáo, việc phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong khối khoa giáo và với các ngành ngoài khối có liên quan ở cấp huyện là hết sức quan trọng, trong đó, ban tuyên giáo cấp uỷ đóng vai trò là đầu mối, nòng cốt.

Muốn cho việc phối hợp này đi vào nề nếp và đạt kết quả tốt, cần thiết phải có các cơ thế, quy định cụ thể trong việc phối hợp hoạt động, do chính các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất xây dựng, đặt dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ.

Coi trọng các giải pháp huy động sự tham gia tích cực của cả cộng đồng (từ cá nhân đến gia đình và các tổ chức xã hội) vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác khoa giáo ở cơ sở. Trong hoạt động, phải biết lựa chọn những vấn đề trọng tâm, bức xúc cần tập trung giải quyết trong từng thời gian; chủ động tìm tòi những hình thức phù hợp để huy động được cao nhất trí tuệ, công sức, các nguồn lực của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân vào các hoạt động khoa giáo.

Sự phối hợp tốt các tổ chức, các lực lượng làm công tác khoa giáo sẽ tạo thành một mặt trận, hỗ trợ nhau cùng phát triển, sức mạnh sẽ được nhân lên gấp bội, sự nghiệp khoa giáo sẽ phát triển nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

***1.6. Tầm quan trọng của công tác khoa giáo***

Công tác khoa giáo là lĩnh vực công tác tập trung vào các việc chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo và phát huy nhân tố con người. Công tác khoa giáo bao gồm nhiều lĩnh vực rộng lớn như khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; dân số, gia đình và trẻ em; thể dục, thể thao; công tác trí thức khoa học; công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Hoạt động khoa giáo liên quan đến mọi mặt của đời sống con người; gắn liền với sự phát triển kinh tế, xã hội, với đời sống tinh thần, trí tuệ và hạnh phúc của con người - mục tiêu và động lực của sự nghiệp cách mạng. Sự nghiệp cách mạng càng phát triển, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước càng được mở rộng thì càng phải quan tâm phát triển mạnh các lĩnh vực khoa giáo.

Ngày nay, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò tác dụng của công tác khoa giáo càng trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức, vai trò của nhân tố con người có tác dụng nổi bật. Phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững. Làm tốt công tác khoa giáo không chỉ đạt mục tiêu về mặt xã hội mà là phát huy nguồn lực con người, trong đó có yếu tố chất lượng nguồn nhân lực.

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tạo ra nguồn lực đủ khả năng nắm bắt các tri thức khoa học mới nhất, làm chủ công nghệ ngoại nhập, nhanh chóng tiếp cận được công nghệ cao, phát huy cao độ năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ. Sự gắn kết giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và nâng cao năng lực khoa học, công nghệ của đất nước phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mọi lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế quốc dân. Công tác khoa giáo góp phần giải quyết tốt vấn đề môi trường, môi sinh. Đây là yếu tố cơ bản để bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

Như vậy, để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì càng phải coi trọng phát triển các lĩnh vực khoa giáo. Ngày nay, khoa học và công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì yếu tố con người, yếu tố tri thức ngày càng trở nên quan trọng, nguồn nhân lực có đạo đức và tay nghề cao, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, ngày càng có vai trò to lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống. Công tác khoa giáo được đẩy mạnh và hoạt động có hiệu quả là một trong những khâu đột phá tấn công vào nghèo nàn, lạc hậu, đưa đất nước tiến nhanh, khắc phục nguy cơ tụt hậu hơn so với các nước.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về chăm lo phát triển nguồn lực con người, bảo đảm an ninh con người, chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo, phát huy nguồn lực con người là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân mà đội ngũ cán bộ của ngành tuyên giáo là nòng cốt. Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, hệ thống tuyên giáo của các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến địa phương và cơ sở đang tập trung lãnh đạo các mặt công tác khoa giáo thực hiện cho được mục tiêu cơ bản là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”[[2]](#footnote-2).

**2. Thực trạng công tác khoa giáo của ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện hiện nay**

***2.1. Tham mưu cho cấp ủy trong việc thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng đối với các ngành trong lĩnh vực khoa giáo***

Những năm gần đây, ban tuyên giáo đã chủ động tham mưu cho cấp ủy cấp huyện xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nội dung về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, thể dục thể thao, gia đình, trẻ em đã được nêu trong Nghị quyết XIII Đại hội của Đảng và các nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện đã lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm, của chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nội dung về công tác khoa giáo đã được cấp ủy ban hành để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả.

Ban tuyên giáo đã chủ động tham mưu giúp cấp ủy tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, phối hợp với các bộ, ngành thuộc lĩnh vực khoa giáo; phối hợp nắm tình hình tư tưởng, dư luận, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân; phát hiện kịp thời những vấn đề bức xúc, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tin giả, sai sự thật về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực khoa giáo trên địa bàn cấp huyện.

Cơ quan tuyên giáo đã kịp thời tham mưu cho cấp ủy trong việc giải quyết một số vấn đề nổi cộm về tư tưởng, chính trị, dư luận xã hội liên quan đến môi trường, y tế, giáo dục…trên địa bàn các huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, thành phố… Nhiều vấn đề bức thiết liên quan đến y tế, giáo dục, môi trường…được phản ánh và kịp thời giải quyết góp phần củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội ở địa phương.

***2.2. Hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác khoa giáo***

Cơ quan tuyên giáo đã phối hợp chặt chẽ với hội đồng nhân dân cấp huyện, ngành văn hóa, thể thao, ngành giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, môi trường, y tế… qua đó thống nhất mục đích, cơ chế, nội dung, phương thức phối hợp trong công tác khoa giáo, góp phần xây dựng nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường… đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế của từng địa phương. Các địa phương đã tổ chức nhiều tọa đàm, hội thảo, hội nghị góp phần cung cấp cơ sở khoa học để thực hiện tốt công tác tham mưu, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng mà nhân dân quan tâm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, y tế, dân số, thể dục thể thao, gia đình, trẻ em. Trong đó, đã tập trung tham mưu chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, định hướng công tác tuyên truyền sâu rộng đến người dân thực hiện phòng dịch Covid-19 trong tình hình mới và các dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, tay chân miệng, đẩy mạnh tiêm vacxin Covid-19, thực hiện tốt an sinh xã hội, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; phòng chống thiên tai…Cơ quan tuyên giáo các cấp ủy cấp huyện đã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa giáo cùng giải quyết nhiều vấn đề có tính thời sự về: bạo lực học đường, chuyển đổi số trong giáo dục; khám chữa bệnh ở cơ sở, ô nhiễm môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu…

***2.3. Tiến hành kiểm tra, giám sát, thẩm định, sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với các lĩnh vực khoa giáo***

Ban tuyên giáo đã tiếp tục tổ chức, nâng cao hiệu quả các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp huyện về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; việc tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng trong các cơ sở đào tạo, y tế; định hướng chính trị, tư tưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học…qua đó chấn chỉnh các hoạt động này đi vào nền nếp, phê bình, đề nghị kỷ luật các hiện tượng vi phạm, yêu cầu tiến hành các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các lĩnh vực khoa giáo.

Triển khai nghiêm tục việc sơ kết, tổng kết các văn kiện của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo, trong đó có một số công việc có nội dung khó, quan trọng như: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 10/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Tổng kết 10 năm thực hiện chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới…Qua tiến hành sơ kết, tổng kết các đề án, nghị quyết, chỉ thị kết luận của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo, cơ quan tuyên giáo các địa phương đã đề xuất những kiến nghị, đề xuất với cấp ủy các cấp quan tâm hơn, sâu sát hơn đối với lĩnh vực khoa giáo.

***2.4. Một số kết quả nổi bật của các lĩnh vực khoa giáo ở cấp huyện***

*- Thành tựu*

Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo ở huyện tiếp tục được mở rộng về quy mô. Giáo dục và đào tạo ở những vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng hơn. Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt, được thế giới công nhận. Công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực chất, hiệu quả hơn. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Chi đầu tư cho giáo dục và xã hội hoá giáo dục được tăng cường. Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục và đào tạo từng bước đổi mới.

Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học và công nghệ của các địa phương được tăng cường. Khoa học và công nghệ đã đóng góp tích cực hơn trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Công tác tổng kết thực tiễn của các địa phương đã góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc. Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở cấp huyện có bước đổi mới. Một số cơ chế, chính sách về phát triển, quản lý khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế, chính sách quản lý nguồn vốn đầu tư, tài chính bước đầu phát huy tác dụng.

Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khoẻ nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

Các địa phương đã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về *quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu*. Kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động khai thác tài nguyên, hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô. Tăng cường đầu tư phát triển năng lượng tái tạo. Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường được tăng cường, xử lý nghiêm theo pháp luật một số vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chú trọng chất lượng môi trường sống, cơ bản bảo đảm cung cấp nước sạch, dịch vụ y tế, dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu công nghiệp, khu vực nông thôn. Chủ động triển khai thực hiện Chương trình quốc gia và nhiều giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả bước đầu. Nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đẩy mạnh.

*- Hạn chế*

Đổi mới *tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo* chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Chất lượng, hiệu quả giáo dục trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học và mầm non ở cấp huyện chưa cao. Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa bảo đảm tính đồng bộ và liên thông giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo. Nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng người học. Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ. Quản lý nhà nước và quản lý - quản trị nhà trường phổ thông còn nhiều hạn chế. Nguy cơ tái mù chữ có xu hướng tăng ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển và ứng dụng *khoa học và công nghệ* ở cấp huyện còn hạn chế, cơ chế về tài chính, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao còn nhiều lúng túng. Đầu tư cho khoa học và công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, năng lực sáng tạo của các nhà khoa học chưa được phát huy. Chưa có chính sách hợp lý về vay vốn, thuế, hỗ trợ phát triển, tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ. Hệ thống thông tin, thống kê khoa học và công nghệ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ việc xây dựng các chiến lược, chính sách. Bảo hộ sở hữu trí tuệ chưa đạt yêu cầu; chưa gắn kết chặt chẽ giữa khoa học tự nhiên, khoa học - công nghệ và khoa học xã hội - nhân văn, khoa học lý luận chính trị để phục vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là các huyện ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có mặt còn bất cập. Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội có mặt còn hạn chế; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hoà.

Ý thức chấp hành pháp luật về *quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu còn thấp.* Vai trò, trách nhiệm các cấp, các ngành, cộng đồng và doanh nghiệp chưa được phát huy đầy đủ. Một số quận, huyện vẫn để xảy ra một số sự cố môi trường gây hậu quả nghiêm trọng. Việc thực hiện các chế tài để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe và thiếu hiệu quả. Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trên một số mặt còn lỏng lẻo. Xu hướng chạy theo lợi nhuận và lợi ích trước mắt trong khai thác tài nguyên chậm được khắc phục. Chậm chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm, tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Chất lượng môi trường một số nơi tiếp tục xuống cấp; thích ứng với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng. Các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học tiếp tục suy giảm. Ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường, tái chế chất thải, xử lý rác chậm phát triển, còn lạc hậu. Tình trạng nhập khẩu công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu không đạt chuẩn về môi trường chậm được khắc phục[[3]](#footnote-3).

**3. Nhuyên nhân hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với công tác khoa giáo hiện nay**

***3.1. Nguyên nhân của những hạn chế***

- Tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, chưa có tiền lệ; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác; tình hình thiên tai, bão lũ...ảnh hưởng không thuận đến việc triển khai công tác khoa giáo.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên làm công tác khoa giáo ở cấp huyện chưa nhận thức, đầy đủ, sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của công tác khoa giáo, nhất là bảo đảm sự lãnh đạo về chính trị, tư tưởng trong các lĩnh vực khoa giáo nên chưa tập trung nghiên cứu kỹ lưỡng, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt mảng công tác này.

- Công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa giáo ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, một bộ phận cán bộ phụ trách công tác khoa giáo thiếu năng lực, chưa thực sự chủ động tích cực tham mưu cấp ủy những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong công tác khoa giáo.

- Công tác phối hợp giữa ban tuyên giáo với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các ‘điểm nóng”, khủng hoảng truyền thông, các vấn đề nổi cộm được nhân dân quan tâm ở một số địa phương chưa thực chất, hiệu quả chưa cao.

- Mô hình tổ chức bộ máy cơ quan tuyên giáo cấp ủy cấp huyện chưa có sự thống nhất dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ; điều kiện cơ sở vật chất nhất là thiết bị công nghệ thông tin, công nghệ cao chưa đáp ứng yêu cầu.

***3.2. Những vấn đề đặt ra***

Nhìn lại chặng đường trên 90 năm qua, Đảng ta luôn luôn quan tâm phát triển các lĩnh vực công tác có liên quan đến việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Có thể nói một trong những tư tưởng lớn của Đảng là đề cao vị trí, vai trò của khoa học và giáo dục vì nó gắn liền với việc tạo ra nguồn lực nội sinh có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng cũng như xây dựng và bảo vệ phát triển đất nước. Trải qua các thời kỳ khác nhau, Đảng đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm lãnh đạo phát triển các lĩnh vực khoa học, giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Với chức năng tham mưu giúp việc của cấp ủy về khoa giáo, cơ quan tuyên giáo các cấp đã nâng cao hiệu quả công tác và có những đóng góp xứng đáng vào việc xây dựng và từng bước hoàn thiện các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng đối với công tác khoa học, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.  Kết quả quan trọng của công tác khoa giáo là đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm cho các công tác khoa giáo phát triển đúng hướng và phục vụ đắc lực nhiệm vụ và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn.

Trước những thách thức phát triển kinh tế-xã hội của thế giới và đất nước; trạng thái biến đổi khí hậu toàn cầu; dịch bệnh cũ tái phát và phát sinh nhiều dịch bệnh mới, nhất là dịch Covid-19 đang gây ra những biến đổi sâu sắc về đời sống kinh tế-xã hội đặt ra những vấn đề mà công tác khoa giáo cấp huyện cần tập trung mọi nguồn lực để giải quyết trong giai đoạn hiện nay.

*Một là,* nhiều vấn đề mới nảy sinh đòi hỏi phải ứng phó, giải quyết kịp thời. Đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là giáo dục và y tế và gây ra hậu quả nặng nề. Vấn đề học tập, thi cử trực tuyến, giáo viên bỏ nghề vì thu nhập thấp, áp lực công việc nặng nề. Ngành y tế đối mặt với thiếu nhân lực và tâm lý co cụm, không dám làm vì sợ sai khi hàng loạt cán bộ bị khởi tố, kỷ luật sau vụ Việt Á, chuyến bay giải cứu. Hệ lụy của sự phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khoa học công nghệ. Vấn đề môi trường trong biến đổi khí hậu, sự xuất hiện ngày càng nhiều thiên tai, thảm họa…Những vấn đề mới là những thách thức đặt ra đối với công tác dự báo và tham mưu của cơ quan tuyên giáo cấp ủy cấp huyện.

*Hai là,* công tác tham mưu trên một số lĩnh vực khoa giáo chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao, chưa kịp thời, nhạy bén, chưa chú trọng đúng mức nghiên cứu, đề xuất những vấn đề có tính chiến lược; một số vấn đề ở tầm quan điểm, chủ trương lớn chưa được làm rõ nên chưa đạt được sự thống nhất cao về nhận thức và thiếu dứt khoát trong hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành. Chưa tham mưu giải quyết những vấn đề dư luận bức xúc trong lĩnh vực khoa giáo xứng tầm với kỳ vọng của xã hội như: nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tuyến huyện; quy mô và chất lượng giáo dục, đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ cao ở cấp huyện...

*Ba là, c*ông tác vận động, huy động tiềm lực khoa học, đội ngũ trí thức, nhất là ở địa phương, cơ sở còn nhiều hạn chế; còn lúng túng và chậm trễ trong tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và sự suy thoái tư tưởng chính trị của một phận trí thức, sinh viên, học sinh trên địa bàn cấp huyện.

*Bốn là,* công tác tổ chức và cán bộ của hệ thống khoa giáo cấp ủy cấp huyện còn yếu và thiếu cả về số lượng lẫn trình độ, năng lực nghiệp vụ, còn lúng túng về tổ chức và phương thức hoạt động.

*Năm là,* công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu thực tế, hướng về cơ sở chưa được chú trọng thường xuyên; chưa có những biện pháp tích cực, hữu hiệu đưa tri thức khoa học và công nghệ về cho dân, thúc đẩy ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; chưa tạo được sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà khoa học và công nghệ, giữa các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giữa khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất kinh doanh; hiệu quả đầu tư và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ còn hạn chế.

*Sáu là,* nhiều bức xúc của nhân dân trong lĩnh vực khoa giáo (ô nhiễm môi trường sinh thái, dạy thêm, học thêm, chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh, viện phí, quá tải bệnh viện, y đức, bạo lực học đường, bạo lực gia đình…) chưa được giải quyết kịp thời và triệt để. Trong lĩnh vực y tế, mặc dù chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh đã được nâng lên, sự hài lòng của người bệnh về chất lượng khám chữa bệnh đạt tỷ lệ cao trên 80%, nhưng chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung vẫn còn thấp.

*Bảy là,* việc thực hiện các mô hình cơ sở y tế thông minh, bệnh viện thông minh (gọi chung là hệ thống y tế số); mô hình trường học thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục vẫn còn mới mẻ và gặp nhiều lúng túng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vẫn đang còn là thách thức chung cho các ngành trong khối khoa giáo, nhất là trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân cần phải được giải quyết nhanh chóng để tạo ra cơ sở dữ liệu lớn cho cộng đồng công nghệ nghiên cứu.

**4. Nhiệm vụ, giải pháp**

Để giải quyết những vấn đề ưu tiên đã nêu ở trên, thời gian tới, công tác khoa giáo của cấp ủy cấp huyện cần tập trung vào  một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là,* tích cực, chủ động nghiên cứu, tham mưu với cấp ủy về công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng liên quan đến công tác khoa giáo, tập trung vào những văn bản mới được ban hành trong thời gian gần đây. Đẩy mạnh tham mưu cho cấp ủy phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng liên quan đến công tác khoa giáo, đồng thời tham mưu xây dựng các văn bản của địa phương để cụ thể hóa các văn bản của cấp trên vào thực tiễn địa phương.

*Hai là,* đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, chú trọng việc đi trước mở đầu trong thông tin để không chạy theo, nói lại những vấn đề đã xảy ra. Cơ chế thông tin của ta rất tốt, nhưng cần đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành để làm tốt công tác truyền thông tạo sự đồng thuận xã hội. Công tác tuyên truyền tiếp tục định hướng và chỉ đạo các cơ quan truyền thông ở cấp huyện đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến các lĩnh vực khoa giáo. Bám sát tình hình thực tiễn, dự báo tình hình trong nước và quốc tế, chủ động nắm bắt thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội về lĩnh vực khoa giáo.

*Ba là,* phối hợp chặt chẽ để giải quyết những vấn đề phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế. Có tinh thần cầu thị, khách quan, thẳng thắn nhìn thẳng vào vấn đề để phối hợp xử lý giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm mà dư luận quan tâm. Cần chú trọng phối hợp liên ngành vì sự phối hợp giữa các ban Đảng và các ngành có hiệu quả. Quan trọng nhất trong khối là sự phối hợp để đẩy mạnh công tác khoa giáo trong toàn ngành, làm chuyển biến nhận thức để cùng hành động; đặc biệt là vai trò của công tác truyền thông.

*Bốn là,* tiếp tục hoàn thiện các văn bản, chỉ thị để bổ sung vào dự thảo Văn kiện chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2026-2030. Cùng với vấn đề đầu tư phát triển kinh tế cũng cần quan tâm đến lĩnh vực xã hội. Tiến hành đánh giá về công tác xã hội hóa và thực hiện tự chủ để báo cáo cấp ủy: Công tác xã hội hóa trong giáo dục, đào tạo. Công tác khám chữa bệnh ban đầu, ứng dụng khoa học và công nghệ ở địa phương.

*Năm là,* chủ động phối hợp với các ban, ngành của cấp ủy và chính quyền cấp huyện dự báo, phát hiện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa giáo có thể gây bức xúc trong xã hội để có kế hoạch chuẩn bị các phương án phối hợp xử lý và tham mưu với các cấp ủy đảng. Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp huyện và cơ sở về công tác khoa giáo.

Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành trong khối khoa giáo cấp huyện tiếp tục lãnh đạo tổ chức, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết chỉ thị của Đảng liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị phụ trách. Chủ động, sáng tạo cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bằng nhiều nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch góp phần đưa quan điểm, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, tạo ra các mô hình tiêu biểu trong lĩnh vực khoa giáo ở địa phương.

----------------------

1. Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương được hợp nhất từ Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Văn hóa, văn nghệ Trung ương từ năm 1989. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia-sự thật, tập 1, tr.110. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật. [↑](#footnote-ref-3)